

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy M;
2. Ông Phạm Thanh B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều M - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

Châu Huy M, sinh năm 1995, tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú tại: Xóm 9, xã Xuân L, huyện ND, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố Bình Đ, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Châu Huy Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thọ T, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã Diên Q, huyện DC, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Nhà trọ Ruby, đường XC9B, khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc T, xã Lê T, huyện TT, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Út Hoa, đường D12, khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt;

3. Ông Hỷ A Q, sinh năm 1996; trú tại: Ấp 3, xã Phú V, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Ấp Bà H, xã Quách P, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ Duy Thành, đường XC11, khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Huy M là đối tượng không nghề nghiệp, sinh sống tại phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 10/2018, M uống cà phê tại phường BH, thị xã TA thì gặp một người đàn ông tên Dương và một người đàn ông tên Quỳnh (không rõ nhân thân, lai lịch), Dương rủ M cùng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. Từ ngày 09/01/2019 đến ngày 11/01/2019, M cùng Dương, Quỳnh và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp 04 xe mô tô trên địa bàn thị xã BC, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 09/01/2019, Dương và M gặp nhau trước cổng Công ty Thái Bình thuộc phường BH, thị xã TA, Dương rủ M đi đến khu vực thị xã BC tìm xe mô tô để trộm, M đồng ý. Dương và M mỗi người thuê 01 xe mô tô Grap, Dương đi trước, M đi sau. Khoảng 02 giờ ngày 10/01/2019, M đi đến một ngã ba thuộc khu phố 6, phường TH, thị xã BC thì gặp Quỳnh và Dương. Sau đó, M, Dương và Quỳnh đi bộ đến nhà trọ Đăng Khoa cạnh đường D11 thuộc khu phố 6, phường TH, thị xã BC thấy nhà trọ khóa cửa cổng, không người trông coi, bên trong hành lang dựng nhiều xe mô tô. Lúc này, Quỳnh giữ ổ khóa cửa cổng, M dùng kèm còng lực màu vàng cắt ổ khóa. Sau khi ổ khóa bị cắt, M vào bên trong hành lang nhà trọ lấy trộm xe mô tô hiệu Wave RSX, màu trắng – xám, biển số 67N1 - 213.13 của bà Nguyễn Thị M1 dựng trước cửa phòng trọ số 06, rồi dắt xe ra ngoài cách nhà trọ khoảng 20m để cho Dương giữ. M tiếp tục vào nhà trọ lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius, màu đen xám, biển số 60P6 - 7157 của ông Hỷ A Q dựng trước cửa phòng trọ số 3, rồi dắt xe ra ngoài giao cho Quỳnh. Sau đó, M quay lại ngã ba gặp Dương, Quỳnh, rồi thuê xe mô tô Grap về phòng trọ của mình. Khoảng 07 giờ ngày 10/01/2019, Dương chia cho M 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), M tiêu xài cá nhân hết. Dương và Quỳnh đem 02 xe mô tô đi bán cho ai, ở đâu M không biết.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 11/01/2019, Dương gọi vào số điện thoại 0966.604.704 của M hẹn gặp M tại cổng của Công ty Thái Bình, M điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 37M1 - 691.55 đến nơi thì thấy Dương đi bộ đến, sau lưng có mang 01 balô màu đen. Dương nói M điều khiển xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 chở Dương đi đến khu vực thành phố Mới Bình Dương tìm tài sản trộm cắp nhưng khi đến đây Dương không phát hiện tài sản gì để lấy trộm nên Dương, M tiếp tục đi về hướng thị xã BC. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, Dương và M đến khu vực thuộc khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã BC, Dương nói M dùng xe đứng đợi, Dương đi bộ một mình tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 25 phút sau, Dương điện thoại nói M đi đến nhà trọ Duy Thành cạnh đường XC11, khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã BC. M điều khiển xe mô tô biển số

37M1 - 691.55 đến nhà trọ Duy Thành thì thấy Dương, Quỳnh và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng tại đây. M dựng xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 trên lề đường cách nhà trọ Duy Thành khoảng 20m, rồi đi bộ đến chỗ nhóm Dương đứng. Sau đó, Quỳnh mang theo balô màu đen bên trong có bộ dụng cụ phá khóa cùng M đi đến cổng nhà trọ, Quỳnh giữ ổ khóa cửa cổng, M mở balô lấy kiểm cộng lực màu vàng cắt ổ khóa. Sau khi cắt ổ khóa xong, M đem theo balô đi ra chỗ dựng xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 đứng chờ. Dương, Quỳnh và người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào nhà trọ Duy Thành lấy trộm xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số 69F1 - 180.94 của ông Trần Văn Đ và xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 37F1 - 994.33 của ông Nguyễn Thọ T. Khoảng 04 giờ cùng ngày 12/01/2019, Dương, Quỳnh và người đàn ông quay lại vị trí của M đang đứng thì bị lực lượng Công an phường Mỹ P tuần tra phát hiện bắt giữ M và thu giữ vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 37M1 - 691.55;
- 01 (một) balô màu xám bên trong có 01 (một) kiểm hơi màu vàng, cán nhựa, hiệu AY20 – 2M810; 01 (một) đoạn kẽm chì dài 03m; 01 (một) mỏ lết dài 06cm; 01 (một) khóa miệng 14-10; 01 (một) đoạn sắt hình chữ S đầu dẹp; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt khóa có gắn một đoạn xích dài 30cm;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng Gold, sim số 0966.604.704.

Dương, Quỳnh và người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bỏ chạy thoát. Lực lượng Công an kiểm tra khu vực xung quanh nhà trọ Duy Thành phát hiện xe mô tô biển số 69F1 - 180.94 của ông Trần Văn Đ được bỏ lại khu đất trống cạnh đường XC5, thuộc khu phố 3, phường Mỹ P, thị xã BC nên tiến hành thu giữ. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 10 và ngày 13/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC tiến hành thu giữ: 03 đoạn video vụ trộm 02 xe mô tô tại nhà trọ Duy Thành và 01 đoạn video vụ trộm 02 xe mô tô tại nhà trọ Đăng Khoa được chứa trong 01 (một) USB màu xanh hiệu SanDisk.

Theo Kết luận định giá ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã BC, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển số 60P6 – 7157 trị giá 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng xám, biển số 67N1 - 213.13 trị giá 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).
- 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 37F1 - 994.33 trị giá 20.250.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số 69F1 - 180.94 trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản M chiếm đoạt là 57.450.000 đồng (năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 11/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 38, trao trả cho: Ông Trần Văn Đ xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số 69F1 - 180.94, ông Đạo không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC tiến hành thông báo truy tìm vật chứng là 03 xe mô tô biển số 37F1 - 994.33, biển số 67N1 - 213.13, biển số 60P6 - 7157 nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thọ T, bà Nguyễn Thị M1 yêu cầu M bồi thường 03 xe mô tô biển số: 37F1 - 994.33, 67N1 - 213.13 bị mất theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 do anh trai của M tên Châu Huy Thông đứng tên chủ sở hữu. Châu Huy M khai nhận tự ý sử dụng xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 và Thông không biết M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Qua xác M: Hiện tại, Thông đi xuất khẩu lao động nước ngoài, không rõ thời gian trở về nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Thông. Thông chưa có vợ con, cha mẹ của Thông là ông Châu Huy Đồng và bà Nguyễn Thị Mai. Ngày 04/6/2019 ông Đồng và bà Mai cùng có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Chiến (là anh họ của Thông) liên hệ Cơ quan Cảnh sát Điều tra nhận lại tài sản của Thông. Ngày 06/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra quyết định xử lý vật chứng số 145/QĐ về việc giao trả xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 cho người đại diện hợp pháp của Châu Huy Thông là Nguyễn Xuân Chiến.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSBC ngày 09/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Châu Huy M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Huy M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng Gold; tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0966.604.704; 01 (một) balô màu xám bên trong có 01 (một) kiềm hơi màu vàng, cán nhựa, hiệu AY20 - 2M810; 01 (một) đoạn kẽm chì dài 03m; 01 (một) mỏ lết dài 06cm; 01 (một) khóa miệng 14-10; 01 (một) đoạn sắt hình chữ S đầu dẹp; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt khóa có gắn một đoạn xích dài 30cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Châu Huy M có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M1 số tiền 14.700.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thọ T số tiền 20.250.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là bà Nguyễn Thị M1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng xám, biển số 67N1 - 213.13 là 14.700.000 đồng; Bị hại Nguyễn Thọ T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 37F1 - 994.33, trị giá 20.250.000 đồng. Về hình phạt đối với bị cáo, các bị hại không có ý kiến. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại M và bị hại Tài.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã BC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BC trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 12/01/2019, tại nhà trọ Duy Thành thuộc khu phố 3, phường Mỹ P, bị cáo Châu Huy M cùng với Dương, Quỳnh và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Thọ T 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 37F1 - 994.33 và chiếm đoạt của ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số 69F1 - 180.94. Ngoài ra, trước đó vào lúc 02 giờ ngày 10/01/2019, tại nhà trọ Đăng Khoa thuộc khu phố 6, phường TH, bị cáo cùng 2 đối tượng tên Quỳnh và Dương (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Wave RSX, màu trắng - xám, biển số 67N1 - 213.13 của bà Nguyễn Thị M1

và xe mô tô hiệu Sirius, màu đen xám, biển số 60P6 – 7157 của ông Hỷ A Q. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của các bị hại là 57.450.000 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 57.450.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 95/CT-VKSBC ngày 09/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số 69F1 - 180.94 do bị cáo chiếm đoạt là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn Đ. Ngày 11/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 38, trao trả xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu đỏ - đen, biển số 69F1 - 180.94 cho ông Trần Văn Đ là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đây là tài sản hợp thuộc sở hữu của ông Châu Huy Thông – là anh trai của bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 làm phương tiện trộm cắp tài sản thì ông Thông không biết. Qua xác M xác định được tại thời điểm bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội thì ông Thông đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không rõ thời gian trở về nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Thông. Ông Thông chưa có vợ con, ông Thông có cha là ông Châu Huy Đồng và mẹ là bà Nguyễn Thị Mai. Hiện tại, ông Thông không có mặt tại nơi đăng ký thường trú, cũng không xác định được nơi ở hiện nay của Thông, ông Đồng và bà Mai là người đại diện hợp pháp của ông Thông nên cần tạm giao xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 cho ông Đồng và bà Mai quản lý. Quá trình điều tra, ông Đồng và bà Mai cùng có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Chiến (là anh của ông Thông) liên hệ Cơ quan Cảnh sát Điều tra nhận lại tài sản của ông Thông. Ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra quyết định xử lý vật chứng số 145/QĐ về việc giao trả xe mô tô biển số 37M1 - 691.55 cho người đại diện hợp pháp của Châu Huy Thông là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 (một) balô màu xám bên trong có 01 (một) kiềng hơi màu vàng, cán nhựa, hiệu AY20 – 2M810; 01 (một) đoạn kẽm chì dài 03m; 01 (một) mỏ lết dài 06cm; 01 (một) khóa miệng 14-10; 01 (một) đoạn sắt hình chữ S đầu dẹp; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt khóa có gắn một đoạn xích dài 30cm. Đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng Gold lắp sim số 0966.604.704 thu giữ của bị cáo Châu Huy M. Đây là phương tiện mà bị cáo M sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội và có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với sim số 0966.604.704 cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen - bạc, biển số 60P6 – 7157 trị giá 13.500.000 đồng của ông Hỷ A Q. Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi lại được, tuy nhiên ông Quay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy đây là quyền quyết định, định đoạt của ông Quay nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng xám, biển số 69F1 - 180.94 của ông Trần Văn Đ. Tài sản đã được tịch thu và giao trả cho chủ sở hữu là ông Đạo, ông Đạo không có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 37F1 - 994.33 của ông Nguyễn Thọ T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi lại được nên ông Tài đã yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 20.250.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Tài số tiền 20.250.000 đồng; Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số 67N1 - 213.13 của bà Nguyễn Thị M1. Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi lại được nên bà M1 đã yêu cầu bị cáo

bồi thường giá trị tài sản là 14.700.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Tài số tiền 14.700.000 đồng và đồng ý bồi thường cho bà M1 số tiền 14.700.000 đồng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện giữa bị cáo và các bị hại, việc thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Các bị hại không phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Huy M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Châu Huy M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/01/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với các bị hại. Buộc bị cáo Châu Huy M có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M1 số tiền 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và bồi thường cho ông Nguyễn Thọ T số tiền 20.250.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành và bà Nguyễn Thị M1, ông Nguyễn Thọ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Châu Huy M chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng còn phải thanh toán cho bà M1, ông Tài số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng Gold.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0966.604.704; 01 (một) balô màu xám bên trong có 01 (một) kiềng hơi màu vàng, cán nhựa, hiệu HY20 – 21810; 01 (một) đoạn kềm chì dài 03m; 01 (một) mỏ lết dài 06cm; 01 (một) khóa miệng 14-10; 01 (một) đoạn sắt hình chữ S đầu đẹp; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt khóa có gắn một đoạn xích dài 30cm.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 giữa Công an thị xã BC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Châu Huy M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.747.500 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã BC;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị T